|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn: 21/9/2022 | Lớp | 8A | 8B | 8C | 8D |
| Tiết | 3 | 2 | 4 | 1 |
| Ngày dạy | 28/9 | 28/9 | 28/9 | 28/9 |

**Bài 4 - Tiết 4**

**GIỮ CHỮ TÍN**

**I. Mục tiêu cần đạt**

***1. Kiến thức:***

- Nắm được Thế nào là giữ chữ tín.

- Những biểu hiện khác nhau của giữ chữ tín trong cuộc sống hàng ngày .

- Ý nghĩa của giữ chữ tín

***2. Năng lực:***

***- G***iải quyết vấn đề, năng lực hợp tác

-Tự nhận thức, điều chỉnh hành vi và năng lực tự chịu trách nhiệm, thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước

***3. Phẩm chất:***

- Rèn luyện theo gương người biết giữ chữ tín.

**II/ Phương tiện dạy học**

- GV: Truyện đọc, tranh ảnh, tục ngữ, ca dao, danh ngôn nói về liêm khiết, các loại báo liên quan đến pháp luật.

- HS: Chuẩn bị bài

**III. Tổ chức các hoạt động**

***1. Khởi động***

- Mục tiêu: Thu hút sự chú ý của HS vào bài học mới

- PP: thuyết trình

- Cách thức: HĐ cá nhân

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Nội dung** |
| *GV giới thiệu bài mới:*  Một trong những điều vô cùng quan trọng của con người là giữ được lòng tin của mình với người khác. Có giữ được lòng tin của người khác với mình thì mới được người khác tin tưởng, tín nhiệm giao cho nhiều công việc quan trọng. Vậy làm thế nào để rèn luyện được phẩm chất này ta đi tìm hiểu bài : Giữ chữ tín. | - HS chú ý lắng nghe hứng thú vào bài học |  |

***2. Hình thành kiến thức***

**\* Hoạt động 1 :** Tìm hiểu phần đặt vấn đề

- Mục tiêu: HS tìm hiểu nội dung các câu chuyện để rút ra nội dung bài học

- Phương pháp: Thảo luận

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Nội dung cần đạt** |
| *1/Chuyển giao*  \*Giáo viên hướng dẫn đọc và tìm hiểu các TH. | Học sinh đọc phần đặt vấn đề. | ***I. Đặt vấn đề*** |
| \*GV tổ chức HS thảo luận nhóm tìm hiểu các TH  - Thời gian: 3p  - Hình thức: 4nhóm  - Yêu cầu: |  | 1. Chuyện Nhạc Chính Tử |
| N1: TH1  - Tìm hiểu việc làm của nước Lỗ? |  |  |
| - Tìm hiểu việc làm của Nhạc Chính Tử? Vì sao Nhạc Chính Tử làm như vây? Tìm câu nói chứng tỏ chữ tín của Nhạc Chính Tử? |  |  |
| N2: TH2 |  | 2. Chuyện vềBác Hồ |
| - Em bé đã nhờ Bác điều gì? |  |  |
| - Bác đã làm gì? Vì sao Bác làm như vậy? |  |  |
| N3: TH3 |  |  |
| - Người sản xuất kinh doanh hàng hoá phải làm tốt việc gì với người tiêu dùng? Vì sao? |  | 3. Giữ uy tín trên thị trường sản xuất, buôn bán. |
| - Kí kết hợp đồng thì làm tốt điều gì? Vì sao không được làm trái với quy định kí kết? | . |  |
| N4:TH4 |  |  |
| - Biểu hiện nào của việc làm được mọi người tin cậy, tín nhiệm? |  | 4. Công việc của mỗi người |
| - Trái với những việc làm đó là gì? Vì sao lại không được tin cậy, tín nhiệm?  ? Vậy qua tìm hiểu các TH trên chúng ta rút ra được ra bài học gì?  *2/ Thực hiện*  - GV gợi ý, giúp đỡ HS  *3/ Báo cáo*  - GV lắng nghe HS trình bày  *4/ Đánh giá*  - GV nhận xét, đánh giá kết quả bài làm của HS  \*GV chốt và chuyển ý | - Học sinh Hđcá nhân, suy nghĩ độc lập  - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu.  - Hết thời gian cá nhân trình bày ý kiến và đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm khác theo dõi bổ sung |  |

**\*Hoạt động 2 :** Tìm hiểu nội dung bài học

- Thời gian: 15phút

- Mục tiêu: HS nắm được nội dung bài học một cách cụ thể

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1.GV Chuyển giao  H: Giữ chữ tín là gì? Cho ví dụ?  - Là coi trọng, lòng tin của mọi người đối với mình.  H: Tìm các biểu hiện của giữ chữ tín?  - ở lời nói , việc làm |  | ***II- Nội dung bài học***  1- Giữ chữ tín  - Là coi trọng, lòng tin của mọi người đối với mình. |
| H: ý nghĩa của giữ chữ tín đối với mỗi người ?  - Được mọi người tin cậy.  - Thanh thản, sống có trách nhiệm. |  | 2- Biểu hiện  - ở lời nói , việc làm |
| H: Trái với chữ tín là gì? Tác hại của nó đối với mỗi người?  - Quên lời hứa, luôn bị người khác nhắc nhở.  - Sống vô trách nhiệm. |  | 3. ý nghĩa |
| \*GV cho HS thảo luận  Thảo luận nhóm ( 2p ) trong bàn  Có ý kiến cho rằng : “Giữ chữ tín chỉ là lời hứa”. ý kiến của em ntn? | - HS làm việc cá nhân nêu khái niệm của giữ chữ tín, liên hệ kể một số hành vi giữ chữ tín. |  |
| H: Tìm các biểu hiện của chữ tín trong gia đình, nhà trường, xã hội?  ( GV treo bảng phụ, yêu cầu HS lên bảng làm vào bảng phụ)  Điền vào ô trống sau: | - HS làm việc cá nhân tìm biểu hiện của giữ chữ tín.- HS thảo luận nhóm theo yêu cầu. |  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | Phạm vi | Giữ chữ tín | Ko giữ chữ tín | | Gia đình |  |  | | Trường, lớp |  |  | | Xã hội |  |  | | - HS làm việc cá nhân nêu ý nghĩa của giữ chữ tín. |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh làm, đánh giá kết quả của các nhóm.  ? HS cần rèn luyện giữ chữ tín ntn?  *2/ Thực hiện*  - GV gợi ý, giúp đỡ HS  *3/ Báo cáo*  - GV lắng nghe HS trình bày  *4/ Đánh giá*  - GV nhận xét, đánh giá kết quả bài làm của HS  \*GV chốt và chuyển ý | - Chỉ ra những biểu hiện trái với giữ chữ tín và phân tích tác hại.  - 2 học sinh lên bảng làm BT, HS dưới lớp làm vào vở.  - HS liên hệ để nêu cách rèn luyện của bản thân. | 4. Cách rèn luyện |

**\* Hoạt động 3:** Hướng dẫn học sinh làm bài tập

- Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập

- PP: đàm thoại. nêu vấn đề.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1/ Chuyển giao*  - Học sinh đọc yêu cầu BT1 | - Học sinh đọc yêu cầu bài tập | **III- Bài tập** |
| - Sau mỗi tình huống cần rút ra bài học : | - Học sinh tìm các tình huống thể hiện giữ chữ tín và nêu cách giảI thích. | Bài 1 : Các tình huống về chữ tín. |
| H: Tìm các câu ca dao, tục ngữ về chữ tín?  - Giáo viên làm trọng tài, kiểm tra kết quả các nhóm.  - Nhận xét đánh giá chung tuyên dương các nhóm làm tốt | - Học sinh chia nhóm thảo luận.  - Viết ra giấy khổ to.  - Đại diện trả lời. | Bài 4 : Các câu ca dao, tục ngữ về chữ tín. |
| - Giáo viên cho học sinh giải thích câu ca dao và rút ra bài học bản thân.  “Người sao một hẹn thì nên,  Tôi sao chín hẹn thì quên cả mười”. | - Học sinh đọc câu ca dao.  - Trả lời cá nhân.  - Các em khác bổ sung. | Bài 5 : Giải thích câu ca dao  Từ ý nghĩa câu ca dao rút ra bài học. |
| - Giáo viên nhận xét, đánh giá rút ra bài học về rèn luyện chữ tín. |  |  |
| H: Có người cho rằng : “Giữ chữ tín có ý nghĩa to lớn đối với phẩm giá con người”. Nêu nhận xét về lời nói đó?  *2/ Thực hiện*  - GV gợi ý, giúp đỡ HS  *3/ Báo cáo*  - GV lắng nghe HS trình bày  *4/ Đánh giá*  - GV nhận xét, đánh giá kết quả bài làm của HS  \*GV chốt và chuyển ý | - Học sinh đọc câu hỏi.  - Trả lời : Lời nói đó hoàn toàn đúng đắn, giữ chữ tín sẽ làm cho con người nâng cao phẩm giá của mình. |  |

**4. Vận dụng**

- Mục tiêu:hs vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống, bài tập vận dụng

- PP: đàm thoại. nêu vấn đề.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | **Nội dung** |
| *1. Chuyển giao*  - Kể một số biểu hiện, việc làm về giữ chữ tín mà em biết.  *2/ Thực hiện*  - GV gợi ý, giúp đỡ HS  *3/ Báo cáo*  - GV lắng nghe HS trình bày  *4/ Đánh giá*  - GV nhận xét, đánh giá kết quả bài làm của HS | - HS chú ý lắng nghe hứng thú vào bài học | **IV. Vận dụng** |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Kể một vài tấm gương giữ chữ tíntrong cuộc sống, trong lao động, học tập mà em biết.

- nối tiếp: Học nội dung bài học.

- Học nội dung bài học, chuẩn bị tiết sau KT 15p

- Làm bài 2,3.

- Đưa ra kế hoạch rèn luyện giữ chữ tín.

- Đọc trước bài : Xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh.

**VI. Tư liệu**:

- Ttruyện đọc, tục ngữ, ca dao, bài tập, tình huống…

DUYỆT KH BÀI DẠY TUẦN 4

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Người duyệt | Ngày duyệt | Nhận xét | Phản hồi của GV | Chưa duyệt | Duyệt |
|  |  |  |  |  |  |